

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

Số: 55 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 27 tháng 10 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023**  
**nguồn ngân sách địa phương (đợt 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**  
**KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 8817/TTr-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân  
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách địa  
phương như sau:

- Điều chỉnh giảm chỉ tiêu kế hoạch của 19 dự án với số vốn 99,406 tỷ đồng;
- Điều chỉnh tăng chỉ tiêu kế hoạch cho 14 dự án với số vốn 99,406 tỷ đồng.

*(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khoá XVIII, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 27 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./ng

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Thái Thanh Quý



**Phụ lục:**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 55 /NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

| TT        | Danh mục công trình                                                                                                  | Mã dự án | Chủ đầu tư                                | Kế hoạch năm 2023 | Điều chỉnh kế hoạch năm 2023 |               | Kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------|-------------------|------------------------------|---------------|--------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                      |          |                                           |                   | Giảm (-)                     | Tăng (+)      |                                      |         |
|           | <b>TỔNG SỐ</b>                                                                                                       |          |                                           | <b>374.600</b>    | <b>99.406</b>                | <b>99.406</b> | <b>374.600</b>                       |         |
| <b>I</b>  | <b>Vốn chuẩn bị đầu tư và quy hoạch khác</b>                                                                         |          |                                           | <b>300</b>        | <b>300</b>                   | <b>300</b>    | <b>300</b>                           |         |
| 1         | Đường giao thông tuyến tránh thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp                                                     | 2204130  | UBND huyện Quỳnh Hợp                      | 300               | 300                          |               |                                      |         |
| 2         | Khảo sát địa hình, lập quy hoạch chung xây dựng Khu Lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2045 |          | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn    |                   |                              | 300           | 300                                  |         |
| <b>II</b> | <b>Vốn thực hiện dự án</b>                                                                                           |          |                                           | <b>374.300</b>    | <b>99.106</b>                | <b>99.106</b> | <b>374.300</b>                       |         |
| <b>a</b>  | <b>Các dự án điều chỉnh giảm chỉ tiêu</b>                                                                            |          |                                           | <b>262.950</b>    | <b>99.106</b>                |               | <b>163.844</b>                       |         |
| 1         | Dự án hiện đại hóa lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Nghệ An                               | 7722210  | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn    | 17.750            | 1.523                        |               | 16.227                               |         |
| 2         | Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, rác thải các bệnh viện tỉnh Nghệ An sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức  | 7617618  | Sở Y tế                                   | 4.700             | 4.700                        |               |                                      |         |
| 3         | Dự án tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh, tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2023                                        | 7960132  | Sở Y tế                                   | 7.500             | 7.500                        |               |                                      |         |
| 4         | Đường giao thông từ bản Phà Khảo, xã Mai Sơn, huyện Tương Dương đến cột mốc 390                                      | 7004686  | Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An | 2.000             | 2.000                        |               |                                      |         |
| 5         | Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050                                                    | 7872416  | Sở Kế hoạch và Đầu tư                     | 10.000            | 3.000                        |               | 7.000                                |         |

ng

| TT | Danh mục công trình                                                                                                                          | Mã dự án | Chủ đầu tư                            | Kế hoạch năm 2023 | Điều chỉnh kế hoạch năm 2023 |          | Kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh | Ghi chú |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------|-------------------|------------------------------|----------|--------------------------------------|---------|
|    |                                                                                                                                              |          |                                       |                   | Giảm (-)                     | Tăng (+) |                                      |         |
| 6  | Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND - UBND xã Na Loi, xã Na Ngoi, xã Keng Du, xã Chiêu Lưu, xã Mường Típ, xã Mường Ải, xã Mường Lống, huyện Kỳ Sơn |          | UBND huyện Kỳ Sơn                     | 10.000            | 5.000                        |          | 5.000                                |         |
| 7  | Dự án xây dựng mẫu các khu định cư làng chài trên sông Lam huyện Thanh Chương                                                                | 7169336  | Chi cục phát triển nông thôn          | 2.000             | 2.000                        |          |                                      |         |
| 8  | Cải tạo, nâng cấp kênh chính hồ chứa nước Quỳnh Tam, huyện Quỳnh Lưu                                                                         |          | Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Nghệ An | 8.000             | 1.500                        |          | 6.500                                |         |
| 9  | Cải tạo, nâng cấp hồ chứa nước Khe Xiêm và trạm bơm Thanh Phong, tuyến đê bao sông Khe Cái thuộc Công Ty TNHH MTV thủy lợi Nam               | 7925743  | Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Nghệ An | 10.000            | 3.000                        |          | 7.000                                |         |
| 10 | Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Kê Ninh, xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu                                                                      | 7506397  | UBND huyện Quỳnh Châu                 | 6.000             | 6.000                        |          |                                      |         |
| 11 | Dự án cấm mốc tuyến đường dây và trạm biến áp 110Kv trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An                                                        | 7959736  | Sở Công Thương                        | 2.000             | 240                          |          | 1.760                                |         |
| 12 | Cầu Quỳnh Nghĩa tại Km6+00 trên tuyến đường tỉnh 537B, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An                                                         | 7938468  | UBND huyện Quỳnh Lưu                  | 50.000            | 20.000                       |          | 30.000                               |         |
| 13 | Đường giao thông từ Quốc lộ 46 đến bến 5, bến 6 cảng Cửa Lò                                                                                  | 7954852  | UBND thị xã Cửa Lò                    | 60.000            | 21.643                       |          | 38.357                               |         |
| 14 | Đường giao thông liên xã từ xã Tây Sơn đến xã Na Ngoi, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An                                                            | 7945859  | UBND huyện Kỳ Sơn                     | 30.000            | 10.000                       |          | 20.000                               |         |
| 15 | Nâng cấp đường giao thông vùng nguyên liệu cho dự án chế biến gỗ tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An                                           |          | UBND huyện Yên Thành                  | 22.000            | 4.000                        |          | 18.000                               |         |
| 16 | Xây dựng cơ sở vật chất khu Trung tâm văn hóa thể thao và truyền thông huyện Tân Kỳ                                                          |          | UBND huyện Tân Kỳ                     | 9.000             | 3.000                        |          | 6.000                                |         |
| 17 | Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Đông Viên tại xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn                                                                 | 8009014  | Sở Văn hóa và Thể thao                | 4.000             | 1.000                        |          | 3.000                                |         |

| TT       | Danh mục công trình                                                                                                                        | Mã dự án | Chủ đầu tư                                                                    | Kế hoạch năm 2023 | Điều chỉnh kế hoạch năm 2023 |               | Kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh | Ghi chú                               |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------|---------------|--------------------------------------|---------------------------------------|
|          |                                                                                                                                            |          |                                                                               |                   | Giảm (-)                     | Tăng (+)      |                                      |                                       |
| 18       | Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Hoành Sơn tại xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn                                                                      | 8009013  | Sở Văn hóa và Thể thao                                                        | 8.000             | 3.000                        |               | 5.000                                |                                       |
| <b>b</b> | <b>Các dự án điều chỉnh tăng chỉ tiêu</b>                                                                                                  |          |                                                                               | <b>111.350</b>    |                              | <b>99.106</b> | <b>210.456</b>                       |                                       |
| 1        | Xây dựng đường giao thông vào trung tâm xã Bắc Lý, huyện Kỳ Sơn                                                                            | 7026927  | Sở Giao thông vận tải                                                         |                   |                              | 2.602         | 2.602                                | Cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn |
| 2        | Đường giao thông vào trung tâm xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn                                                                                      | 7024580  | Sở Giao thông vận tải                                                         |                   |                              | 9.487         | 9.487                                | Cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn |
| 3        | Khu nhà ở sinh viên Vinh Trung tại phường Trung Đô, thành phố Vinh                                                                         | 7169543  | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh |                   |                              | 18.477        | 18.477                               | Cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn |
| 4        | Nâng cấp, cải tạo đường giao thông: Tuyến liên xã Diễn Yên, Diễn Hoàng, Diễn Hùng; Tuyến Quốc lộ 1- Diễn Phong, huyện Diễn Châu            | 7940584  | UBND huyện Diễn Châu                                                          | 15.000            |                              | 7.000         | 22.000                               |                                       |
| 5        | Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Trảng - Minh nối QL.15A từ đền Quả Sơn đến QL.7A tại vị trí đền Đức Hoàng, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An | 7948054  | UBND huyện Đô Lương                                                           | 30.000            |                              | 15.000        | 45.000                               |                                       |
| 6        | Cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi thuộc Công ty TNHH thủy lợi Phù Quỳ                                                              | 7948814  | Công ty TNHH thủy lợi Phù Quỳ                                                 | 12.000            |                              | 14.000        | 26.000                               |                                       |
| 7        | Xây dựng Trụ sở làm việc HĐND - UBND huyện Anh Sơn                                                                                         | 7939101  | UBND huyện Anh Sơn                                                            | 22.000            |                              | 4.000         | 26.000                               |                                       |
| 8        | Nhà làm việc, các công trình phụ trợ Huyện ủy Kỳ Sơn và nhà các cơ quan trực thuộc huyện ủy                                                | 7961297  | Huyện ủy Kỳ Sơn                                                               | 7.850             |                              | 15.000        | 22.850                               |                                       |
| 9        | Nhà làm việc 5 tầng Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp                                               | 8010123  | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh | 4.000             |                              | 6.000         | 10.000                               |                                       |

| TT | Danh mục công trình                                                                            | Mã dự án | Chủ đầu tư                        | Kế hoạch năm 2023 | Điều chỉnh kế hoạch năm 2023 |          | Kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh | Ghi chú |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------|-------------------|------------------------------|----------|--------------------------------------|---------|
|    |                                                                                                |          |                                   |                   | Giảm (-)                     | Tăng (+) |                                      |         |
| 10 | Xây dựng, cải tạo Trường THPT Cửa Lò tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò                      | 7957486  | Trường THPT Cửa Lò                | 7.000             |                              | 1.200    | 8.200                                |         |
| 11 | Xây dựng mới nhà điều trị và các hạng mục phụ trợ Bệnh viện Y học cổ truyền                    | 7926489  | Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An | 10.000            |                              | 4.640    | 14.640                               |         |
| 12 | Cải tạo, nâng cấp nhà học 3 tầng và xây dựng một số hạng mục Trường THPT Yên Thành 2           | 7948052  | Trường THPT Yên Thành 2           | 1.500             |                              | 500      | 2.000                                |         |
| 13 | Xây dựng nhà học thực hành và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Phan Thúc Trục, huyện Yên Thành | 7960833  | Trường THPT Phan Thúc Trục        | 2.000             |                              | 1.200    | 3.200                                |         |

